

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 42/2024/ĐS-ST

Ngày: 15/8/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng gia công sơn gỗ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;

2. Bà Lê Huỳnh Ngọc Lý;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Việt, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng gia công sơn gỗ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS, ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Thiện Thái T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 5, khóm An Hòa B, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt);

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2023, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án ông Trần Thiện Thái T trình bày: Vào khoảng tháng 4/2023 ông có thỏa thuận với ông H, ông nhận sơn gỗ PU cho ông H, cụ thể ông sơn 02 cái tủ quần áo chiều ngang 1m8 với giá 3.600.000 đồng, 02 cái tủ quần áo chiều ngang 2m với giá 4.000.000 đồng, 04 cái giá võng với giá 2.000.000 đồng, 01 cái li văng giá 1.000.000 đồng nên tổng cộng là 10.900.000 đồng và đến tháng 6/2023 ông T đã giao đủ sản phẩm cho ông H, do trong quá trình làm sản phẩm thì ông có ứng tiền ông H là 3.200.000 đồng nên số tiền ông H còn nợ ông T là 7.700.000 đồng. Nhưng từ khi làm xong đến nay nhiều lần ông đến đòi tiền ông H thì ông H không

trả mà cho rằng người mua chưa trả tiền cho ông. Nay ông T yêu cầu ông H thanh toán cho ông số tiền sơn gỗ PU mà ông H còn nợ là 7.700.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Biên bản hòa giải ngày 12/10/2023 tại ấp An Thạnh, xã Lê Trì (bản photo), danh sách mặt hàng sản phẩm thực hiện gia công (bản photo)

Theo biên bản ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thừa nhận ông có đặt ông T sơn PU các sản phẩm gỗ cho ông nên số tiền ông còn nợ ông T còn lại là 7.700.000 đồng. Ông có kêu ông T lại nhà để ông đưa tiền nhưng ông T không lại mà đi kiện ông.

Tòa án đã mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng ông H vắng mặt Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nhưng do từ ngày Tòa án ra quyết định xét xử thì ông H đã trả được 3.000.000 đồng nên ông chỉ thay đổi số tiền yêu cầu ông H trả nợ còn lại là 4.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị đơn.

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng dân sự đã thực hiện đúng quy định tố tụng, tuy nhiên bị đơn ông H đã được triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do tại các phiên họp công khai chứng cứ và phiên tòa ngày 18/8/2023 vi phạm Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng, nhận thấy theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa, ông T cho rằng ông H đã trả nợ được 3.000.000 đồng nên ông T chỉ yêu cầu trả nợ còn lại 4.700.000 đồng, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ việc ông T yêu cầu ông H trả số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Thiện Thái T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn trả số tiền gia công sơn gỗ còn nợ. Nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự gia công sơn gỗ nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Ông T cho rằng từ tháng 6 năm 2023 thì ông đã giao sản phẩm xong cho ông H đến nay ông H không trả, nên tính đến ngày khởi kiện chưa đến 03 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo Điều 429 Bộ luật dân sự.

Ông H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định xét xử của Tòa án nhưng ông H đều vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt lần hai. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Việc ông T và ông H thống nhất có thỏa thuận gia công sản phẩm sơn gỗ PU với nhau nên ông H thừa nhận còn nợ tiền gia công ông T là 7.700.000 đồng chưa thanh toán. Do ông H không thực hiện việc thỏa thuận của hai bên, nên ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án quyết định buộc ông H có trách nhiệm trả nợ cho ông T số nợ trên.

Xét, hợp đồng gia công sơn gỗ do các bên tự thỏa thuận vào tháng 4/2023 là không trái pháp luật, đạo đức xã hội và đã thực hiện, theo đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Ông H thừa nhận còn nợ 7.700.000 đồng không thực hiện việc thanh toán là vi phạm nghĩa vụ. Do việc thừa nhận nợ của ông H là chứng cứ không phải chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của ông T có đủ cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa ông T xác định ông H đã trả nợ được 3.000.000 đồng nên ông thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông H thanh toán số nợ còn lại là 4.700.000 đồng, do việc thay đổi số tiền khởi kiện của ông H không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên xét chấp nhận, buộc ông H có trách nhiệm trả nợ cho ông T 4.700.000 đồng, căn cứ theo quy định tại Điều 92, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 542, khoản 3 Điều 544 Bộ luật dân sự,

[3] Về án phí:

Ông T khởi kiện và được Tòa án chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho ông T.

Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tỉnh An Giang: Cho rằng tại phiên tòa ông T chỉ yêu cầu ông H trả số tiền còn lại là 4.700.000 đồng nên đình chỉ việc ông T yêu cầu ông H trả số tiền 3.000.000 đồng là chưa phù hợp, vì ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông H thanh toán số nợ của hợp đồng gia công sơn gỗ còn nợ nên về nội dung yêu cầu khởi kiện không thay đổi chỉ thay đổi số tiền nợ, nên được xem là nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, mà không phải là rút yêu cầu khởi kiện nên không được xem xét là đình chỉ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các, Điều 429, Điều 542, khoản 3 Điều 544 Luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ câu khởi kiện của ông Trần Thiện Thái T.

Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho ông Trần Thiện Thái T số tiền là 4.700.000 (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)

Ông Trần Thiện Thái T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012205 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Huyền

